TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2026/HS-ST
Ngày: 21-05-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Việt Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Minh Loan

Bà Nguyễn Thị Diện

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Lam - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 05 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 04 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 05 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đông T, sinh ngày 13 tháng 12 năm 1979 tại Ninh Bình; số căn cước công dân: 036079008699; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Số F đường Đ, phường N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T1 (đã chết) và bà Trần Thị L; gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; có vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1982 (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 21-12-2025, chuyển tạm giam ngày 30-12-2025, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh N, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 20-12-2025, tổ công tác Công an phường T, tỉnh Ninh Bình làm nhiệm vụ tại khu vực gần nhà nghỉ P, phường T, tỉnh Ninh Bình phát hiện Nguyễn Đông T đi bộ có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Thịnh tự

giác giao nộp từ tay trái 01 túi ni lông, mở kiểm tra, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (T khai là ma túy "đá" mua về để sử dụng). Tổ công tác đưa T và người làm chứng quá trình bắt giữ T về trụ sở, tiến hành niêm phong vật chứng (ký hiệu PS3 24225593) và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đông T. Ngoài ra, còn thu giữ, niêm phong (ký hiệu N1) mẫu nước tiểu của T để trưng cầu giám định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đông T tại số F đường Đ, phường N, tỉnh Ninh Bình, kết quả: Không thu giữ gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng, mẫu nước tiểu đã thu giữ của Nguyễn Đông T.

Bản kết luận giám định số 174/KL-KTHS ngày 26-12-2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng có khối lượng 0,476 gam được niêm phong ký hiệu PS3 24225593 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Bản kết luận giám định số 175/KL-KTHS ngày 26-12-2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp theo danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành trong 01 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu N1 gửi giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đông T khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 20-12-2025, T đang ở đường H, phường N, tỉnh Ninh Bình thì gặp một người đàn ông tên T2 (là bạn xã hội nhưng không rõ lai lịch, địa chỉ) rủ T đi mua ma túy về cùng sử dụng. T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave (T không nhớ biển kiểm soát) chở T đến gần nhà nghỉ P, phường T, tỉnh Ninh Bình, T2 dừng xe rồi đưa cho T 200.000 đồng để mua ma túy. T cầm tiền, đi bộ vào trong ngõ (không nhớ số ngõ) hỏi mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch địa chỉ) 01 gói ma túy "đá" với giá 200.000 đồng. Người đàn ông nhận tiền, đưa cho T 01 túi ni lông bên trong chứa ma túy "đá". T cầm gói ma túy trên tay trái đi về tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ, còn T2 đi đâu T không biết.

Bản cáo trạng số 129/CT-VKS-KV7 ngày 30-03-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình truy tố Nguyễn Đông T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025).

Tại phiên toà: Bị cáo Nguyễn Đông T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và thừa nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Đông T theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đông T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025): Xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21-12-2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng, tài sản: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong mã số PS3 24269828.

- Bị cáo Nguyễn Đông T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, giao nhận và cân khối lượng mẫu vật; biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại mẫu vật; bản kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh N; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 20-12-2025, tại khu vực gần nhà nghỉ P, phường T, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Đông T có hành vi tàng trữ trái phép 0,476 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang.

(Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục chất ma túy, STT 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25-08-2022 của Chính phủ)

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn Nam Định, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng

vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025).

Điều 249. Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy, mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

……..

c)…Methamphetamine… có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025).

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Bị cáo Nguyễn Đông T phạm tội nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm minh nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Các vấn đề khác: Đối tượng tên T2 đưa tiền và rủ T đi mua ma túy và đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Đông T, T khai không rõ lai lịch địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh nhưng chưa đủ tài liệu xác định được thông tin, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật: Số ma túy trong phong bì niêm phong mã số PS3 24269828 là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đông T bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025):

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đông T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đông T 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 12 năm 2025.

2. Xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong mã số PS3 24269828.

(Tất cả vật chứng, tài sản, đồ vật có đặc điểm như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 726/108 ngày 15-04-2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Ninh Bình).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Nguyễn Đông T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Bị cáo Nguyễn Đông T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo Nguyễn Đông T có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lương Việt Bằng

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7 – Ninh Bình;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 3 - Công an tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.